TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về
chia tài sản và nợ khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Lê Văn Đáng

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản và nợ khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch Ph, sinh năm 1972, có mặt.
Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Sơn Thị C, sinh năm 1978, có mặt.
Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khóm Th, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khóm Th, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn anh Thạch Ph trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Sơn Thị C do quen biết nhau đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, tình cảm không còn nên vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Sơn Thị C.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Thạch Huỳnh S, sinh ngày 01/12/1998 và Thạch Anh Th, sinh ngày 11/01/2001 đều đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Ph rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng đã thỏa thuận với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C xong, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn chị Sơn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của anh Phệnh về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Ph thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình, anh thường xuyên đánh đập chị nhiều lần, chị trình báo chính quyền địa phương và có mời giáo dục nhưng anh vẫn không thay đổi tính tình, vì vậy vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay về hôn nhân chị xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với anh Ph.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Thạch Huỳnh S, sinh ngày 01/12/1998 và Thạch Anh Th, sinh ngày 11/01/2001 đều đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng đã thỏa thuận với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C xong, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C có ý kiến bằng văn bản đều không khởi kiện chị Sơn Thị C và anh Thạch Ph trong cùng vụ kiện nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Thạch Ph được ly hôn với chị Sơn Thị C; về con chung: 02 người con đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Ph rút yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản của anh Ph; về nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Miễn án phí cho anh Thạch Ph theo quy định của pháp luật.

Phần kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Anh Thạch Ph và chị Sơn Thị C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh Ph và chị C là hợp pháp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Ph trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do tính tình không hợp, thiếu lòng tin, nghi ngờ lẫn nhau, nhiều lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân anh có chưởi mắng, đánh đập chị C, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh cương quyết xin được ly hôn chị C. Chị C trình bày mặc dù anh Ph không quan tâm đến vợ con, anh Ph thường hay đánh đập chưởi mắng chị nhưng chị sẽ cố gắng chịu đựng, chị yêu cầu xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Xét thấy hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện công việc chung trong gia đình và phải biết tôn trọng uy tín cho nhau, ngược lại giữa anh, chị thường xuyên cự cải, đánh đập phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng vẫn lâm vào tình trạng trầm trọng. Điều đó chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ph là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đối với yêu cầu xin được đoàn tụ của chị C Hội đồng xét xử xét thấy không thỏa mãn được.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Thạch Huỳnh S, sinh ngày 01/12/1998 Thạch Anh Th, sinh ngày 11/01/2001 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Ph rút yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc rút yêu cầu chia tài sản của anh Ph là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của anh Ph.

[5] *Về nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp, không xem xét.

[6] *Về án phí*: Do anh Thạch Ph là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Thạch Ph được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Thạch Ph được ly hôn với chị Sơn Thị C.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Thạch Huỳnh S, sinh năm 1998 và Thạch Anh Th, sinh năm 2001 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Các đương không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Thạch Ph được miễn nộp toàn bộ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Mai